TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 33/2024/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Ông Lê Trường Hận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông Mai Chí Nguyện - Kiểm sát viên.

Các ngày 24 và 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lữ Thị T, sinh ngày 19 ngày 01 năm 2000, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; cha là Lữ Văn L, sinh năm 1979 và mẹ là Ngô Thị H, sinh năm 1980; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, ngày 16/3/2022, Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 30/3/2022; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Tấn C, sinh ngày 09 ngày 4 năm 2001, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số B, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; cha là Trần Văn H1, sinh năm 1967 và mẹ là Hoàng Thị L1, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022, đến ngày 27/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: Tăng Hoàng N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2001 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số A, khóm A, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Cho thuê loa đèn; trình độ học vấn: 10/12, cha là Tăng Hoàng H2, sinh năm 1972 và mẹ là Trần

Thị Kim T1, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Lâm Bảo K, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2001 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số D, khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12, cha là Lâm Ngọc V, sinh năm 1971 và mẹ là Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu C1, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2001 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số F, khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12, cha là Nguyễn Hữu P, sinh năm 1971 và mẹ là Vương Hồng C2, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay, (có mặt).

6. Họ và tên: La Văn T2, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số D, ấp R, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12, cha là La Văn Đ, sinh năm 1969 và mẹ là Huỳnh Thị Ú, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay, (có mặt).

7. Họ và tên: Lữ Văn K1, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2002 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12, cha là Lữ Văn L, sinh năm 1979 và mẹ là Ngô Thị H, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành; bị tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn C*: Ông Cao Thế L2 là Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, (có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Trần Phương T3, sinh ngày 09/9/1997; địa chỉ: Khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Chị Kiên Thị Đa N1, sinh ngày 09/11/2001; địa chỉ: Khóm W, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

- Anh Kim Quốc K2, sinh ngày 10/02/2002; địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

- Anh Võ Văn V1, sinh ngày 21/02/1993; địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Chị Trương Thị Phương T4, sinh ngày 20/10/2000; địa chỉ: Ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ ngày 17/11/2022, tại nhà do Tăng Hoàng N thuê thuộc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kết hợp cùng Công an phường A, thành phố B, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Tăng Hoàng N, La Văn T2, Lâm Bảo K và Trần Phương T3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ: tại phòng ngủ có 01 cái đĩa có ghi chữ Bộ C6 và huy hiệu ngành Công an, trên đĩa có 01 tấm thẻ nhựa, 01 ống hút tự chế làm bằng kim loại bên ngoài được quấn tờ giấy 100 dollars và nhiều chất bột màu trắng nghi là ma túy được bỏ vào bịch nylon trong suốt có nẹp keo dính đường viền màu xanh kích thước 3,9cm x 3cm; tiền Việt Nam 5.650.000 đồng (của N 4.000.000 đồng, của T2 1.650.000 đồng); 04 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone màu xám gắn sim số 0395.555.197 của N, 01 điện thoại màu vàng đồng gắn sim số 0355.476.099 của K, 01 điện thoại Iphone màu đen gắn sim số 0326.045.670 của T2, 01 điện thoại Iphone màu hồng của T3); 03 xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario biển kiểm soát 94K2-070.39, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 69B1-417.30, 01 xe mô tô loại nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 94K2-171.67.

Kết luận giám định số: 119/KL-KTHS, ngày 26/11/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận: "*Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 0,07100 gam.*"

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, tại phòng số 02 do Trần Tấn C thuê thuộc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kết hợp Công an phường A, thành phố B, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Trần Tấn C, Kiên Thị Đa N1, Kim Quốc K2, Trương Thị Phương T4, Võ Văn V1, Lữ Văn K1, Nguyễn Hữu C1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ: dưới nền gạch có 01 bịch nylon màu đen bên trong chứa nhiều bịch nylon dạng nẹp miệng có các kích thước khác nhau, trong đó 03 bịch nylon có kích thước lần lượt mỗi bịch là 04cm x 03cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M1); khu vực kệ rửa chén trong phòng 01 đĩa sứ màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy được để vào bịch nylon kích thước 06cm x 9,5cm (kí hiệu M2), 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được cuộn bằng tiền Việt Nam 10.000 đồng; trên kệ bếp 03 cân tiểu ly màu trắng với kích thước khác nhau; cạnh cửa sổ thoát hiểm 01 bịch nylon có nẹp miệng bên trong chứa 10 viên nén màu bạc và 07 bịch nylon gồm 03 bịch kích thước 04cm x 04cm (kí hiệu M4), 04 bịch kích thước 02cm x 02cm, bên trong mỗi bịch đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M3); trên nền gạch phòng khách 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động màu vàng gắn sim số 0939.971.907 của N1, 01 điện thoại di động màu đen bị hư hỏng màn hình gắn sim số 0363.575.085 của K2, 01 điện thoại di động màu trắng bị nứt phía sau gắn sim số 0392.431.319 của T4, 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0767.222.267 và 0947.351.278 của Vẹn; trên võng nơi Trần Tấn C và Trương Thị Phương T4 đang ngồi 01 điện thoại di động màu xám gắn sim số 0919.275.877 của C; trên nệm trong phòng ngủ 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động màu đen xanh của K1, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen của C; bên

trong phòng ngủ 01 hộp đèn laser, 01 bộ loa vi tính màu đen hiệu ENKOR. Thu giữ trên người: của Trương Thị Phương T4 tiền Việt Nam 900.000 đồng; của Võ Văn V1 01 điện thoại di động màu xám gắn sim số 0913.044.440, tiền Việt Nam 600.000 đồng; của Nguyễn Hữu C1 01 điện thoại di động màu xám gắn sim số 0942.906.201, tiền Việt Nam 1.800.000 đồng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 07 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 94K2-015.64, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 94K1-310.99, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 94K1-918.85, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 94K2-320.77, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future biển kiểm soát 94K2-291.46, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 83P3-499.09, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario biển kiểm soát 94K1-944.46.

Kết luận giám định số: 122/KL-KTHS, ngày 25/11/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận:

"- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 03 bịch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine; có tổng khối lượng là: 1,81617 gam.

- Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 0,31157 gam.

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 07 bịch nylon (kí hiệu M3) là chất ma túy; loại Ketamine; có tổng khối lượng là: 6,87288 gam.

- 10 viên nén màu xám (kí hiệu M4) là chất ma túy; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA); có tổng khối lượng là: 4,02008 gam"

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, tại nhà số B khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kết hợp với Công an phường G, thành phố B kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lữ Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ: trong phòng của T trên bàn máy vi tính ngay góc tường có một đĩa sành màu trắng, trên đĩa có một tấm thẻ nhựa màu trắng và một số lượng chất bột màu trắng nghi là ma túy được để vào bịch nylon màu trắng kích thước 04cm x 07cm (kí hiệu M1); trên giường ngủ của T số tiền Việt Nam 17.900.000 đồng; trong ngăn kệ gỗ ngay phía dưới tầng trệt một bịch nylon màu trắng kích thước 04cm x 08cm bên trong có một bịch nylon màu trắng kích thước 03cm x 04cm có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu M2) và một viên nén màu hồng (kí hiệu M3); trên tay trái của Trân 01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0878.745.900.

Kết luận giám định số: 121/KL-KTHS, ngày 26/11/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận: "*Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon (ký hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 0,05734 gam. Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon (ký hiệu M2) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 0,36516 gam. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy bên trong 01 viên nén màu hồng (ký hiệu M3).*"

Các bị cáo Trần Tấn C, Tăng Hoàng N, La Văn T2, Lâm Bảo K và Nguyễn Hữu C1 là bạn bè; Lữ Thị T, Lữ Văn K1 là chị em ruột và có mối quan hệ quen biết với Trần Tấn C. Do có nhu cầu mua bán ma túy để kiếm lời, khoảng tháng

9/2022, Trần Tấn C, Lữ Thị T, Tăng Hoàng N, La Văn T2, Lâm Bảo K, Nguyễn Hữu C1 nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, trong đó: Trân trực tiếp bán ma túy, đồng thời cung cấp ma túy và giới thiệu người mua cho C để bán lại cho người khác; C bán ma túy cho T hưởng tiền công mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và lấy ma túy của T để bán lại cho người khác hưởng tiền chênh lệch; T2, Bảo K, C1, Văn K1 là người bán ma túy cho Công bằng hình thức đi giao ma túy, riêng T2 còn giới thiệu người mua để C bán ma túy, hưởng tiền công mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đối với Tăng Hoàng N quá trình cho thuê loa đèn đã môi giới, giới thiệu người mua để Lê Công M1 (C), người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy, hưởng tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra, quá trình bán trái phép chất ma túy, các bị can C, N còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất túy và bị can T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy

Lữ Thị T, Lê Công M1, sinh ngày 21/11/1996 (tên gọi khác là Cu M2), nơi cư trú: số A, đường T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu chung sống như vợ chồng và thuê nhà số B, khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để ở. Tại đây, T mua ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp cho Trần Tấn C để C trực tiếp bán lại cho người khác với giá nửa hộp Ketamine (nửa hộp khay) là 2.000.000 đồng bán lại với giá từ 2.500.000 đồng trở lên, 01 viên thuốc lắc (kẹo) với giá từ 120.000 đồng đến 220.000 đồng bán lại với giá từ 220.000 đồng đến 320.000 đồng hoặc nếu người mua liên hệ trực tiếp thì T sử dụng sim số điện thoại 0878.745.900 gọi, nhắn tin thông tin người mua đến số điện thoại 0919.275.877 để C bán ma túy hưởng tiền công. Cụ thể:

Khoảng tháng 9/2022, Lữ Thị T gọi điện thoại kêu Trần Tấn C đến nhà số B khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để lấy 01 hộp màu đen bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và thuốc lắc để bán dần rồi trả tiền cho T. Sau đó, C kêu Lâm Bảo K đến gặp T lấy ma túy về đưa cho C nhưng K không biết bên trong là ma túy. Số ma túy này, C đã 11 lần trực tiếp đem bán theo yêu cầu của T để hưởng tiền công; 01 lần bán cho Kim Quốc K2 và 13 lần kêu La Văn Tâm, Lâm Bảo K, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1 bán mà không thông qua T.

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 26/10/2022, T điện thoại kêu C giao 04 số Ketamine và 01 viên thuốc lắc cho người mua tên P1 (không rõ nhân thân) ở khu địa ốc thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, C trực tiếp đi giao ma túy, còn tiền thì người mua trả cho T, lần này C được trả tiền công 750.000 đồng.

Từ lần thứ 2 đến lần thứ 5: Trong tháng 10/2022, Trân 04 lần điện thoại, nhắn tin thông tin người mua tên B (không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0945.264.294 ở gần cầu C thuộc khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để bán ma túy với số tiền từ 2.500.000 đồng đến 2.800.000 đồng, trong đó C trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền 03 lần; C kêu Lữ Văn K1 giao ma túy 01 lần được trả tiền công 100.000 đồng, còn tiền bán ma túy thì người mua trả cho C.

Từ lần thứ 6 đến lần thứ 11: Khoảng đầu tháng 11/2022, T 06 lần điện thoại, nhắn tin thông tin người mua tên T5 (không rõ nhân thân) sử sụng số điện thoại 0943.826.400 ở quán DK thuộc khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để bán ma túy với số tiền từ 700.000 đồng đến 3.700.000 đồng. Sau đó, C trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền 02 lần; C kêu Lâm Bảo K giao ma túy 02 lần, Nguyễn Hữu C1 giao 01 lần, Lữ Văn K1 giao 01 lần. Tiền bán ma túy C thu lại đưa cho T để nhận tiền công và trả cho C1, Bảo K và Văn K1 mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Từ lần thứ 12 đến lần thứ 13: Khoảng đầu tháng 11/2022, Tăng Hoàng N giới thiệu 02 người mua, sau đó La Văn T2 liên hệ với Trần Tấn C lấy ma túy rồi trực tiếp đi giao và thu tiền của người mua là hai người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi bán ma túy, T2 mang tiền về đưa hết cho C, đồng thời trả tiền công cho Nghĩa là 300.000 đồng nhưng N không lấy. Riêng T2 được trả tiền công mỗi lần là 200.000 đồng.

Từ lần thứ 14 đến lần thứ 15: khoảng 01 giờ ngày 16/11/2022, sau khi có người gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Trần Tấn C điện thoại cho La Văn T2 đi giao ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khách sạn P3 thuộc khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu 01 chấm Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 1.200.000 đồng, tiền bán ma túy thì người mua trả cho C. Sau khi giao ma túy xong, C trả tiền công cho T2 là 100.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/11/2022, C tiếp tục kêu T2 đi giao ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khách sạn S đường N thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu 02 chấm Ketamine và 01 viên thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng, T2 lấy tiền rồi mang về cho C, sau đó C trả tiền công cho T2 là 100.000 đồng.

Từ lần thứ 16 đến lần thứ 18: khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 10/2022, có người gọi hỏi mua 01 bịch ma túy loại Ketamine nên Trần Tấn C điện thoại cho Lâm Bảo K đi giao ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở trong quán K4 thuộc khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày đầu tháng 11/2022, Công điện thoại cho Bảo K đi giao ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở gần nhà trọ Trang Khanh thuộc khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu 01 bịch ma túy loại Ketamine. Vào khoảng 22 giờ ngày 13/11/2022, Bảo K tiếp tục đi giao ma túy theo yêu cầu của C cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu dân cư P thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu 01 bịch ma túy loại Ketamine. Cả 03 lần giao ma túy này, thì tiền bán ma túy do người mua chuyển khoản cho C, Bảo K không lấy tiền công lần đầu, còn lần thứ hai và thứ ba thì lấy mỗi lần 100.000 đồng.

Từ lần thứ 19 đến lần thứ 22: khoảng từ 22 giờ đến 22 giờ 30 phút các ngày trong tháng 10/2022, Trần Tấn C kêu Nguyễn Hữu C1 đi giao ma túy loại Ketamine hai lần cho hai người mua (không rõ nhân thân, lai lịch) ở cạnh bên quán K4 thuộc khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23/10/2022, C1 đi giao 06 viên thuốc lắc cho người mua là La Thị H3, sinh ngày 02/8/2000 (tên gọi là N2) ở số A đường số I khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày

25/10/2022, C tiếp tục gọi điện kêu C1 mang nửa hộp Ketamine và 01 viên thuốc lắc đi giao cho người mua phụ nữ tên chế Q (không rõ nhân thân, lai lịch) ở đường số I, khu dân cư T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đối với tiền bán ma túy các lần trên do người mua sẽ thanh toán riêng cho C, còn tiền công C1 được trả từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Từ lần thứ 23 đến lần thứ 24: khoảng 20 giờ ngày 26/10/2022, Trần Tấn C kêu Lữ Văn K1 đi giao ma túy cho người mua ở quán bar K4 thuộc khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nửa hộp Ketamine với giá 2.500.000 đồng, tiền bán ma túy thì người mua trả cho C. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/11/2022, Văn K1 tiếp đi giao ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu 02 chấm Ketamine và 01 viên thuốc lắc, tiền thì người mua trả cho C. Cả hai lần này, Văn K1 được trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Lần thứ 25: Khoảng tháng 9/2022, tại nhà của Nguyễn Hữu C1, số F, khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Kim Quốc K2 và Kiên Thị Đa N1 thống nhất hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Tại đây, K2 mua của Trần Tấn C 03 viên thuốc lắc với giá 750.000 đồng rồi trực tiếp sử dụng 1/2 viên, số ma túy còn lại, K2 và N1 đã sử dụng hết.

Đối với Tăng Hoàng N, ngoài 02 lần môi giới người mua cho La Văn T2 bán ma túy nêu trên, khoảng tháng 9/2022, N thuê nhà thuộc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để cho thuê loa đèn và bán ma túy cho người khác bằng hình thức khi có người mua ma túy thì N sẽ cung cấp thông tin người mua cho Lê Công M1, sinh ngày 21/11/1996 (tên gọi khác Cu M2), nơi cư trú: số A đường T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể:

Trong tháng 9/2022, N giới thiệu người mua cho Lê Công M1 khoảng 03 lần, không nhớ rõ thời gian địa điểm và loại ma túy, tiền công mỗi lần M1 trả từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng được đối trừ số tiền do M1 giới thiệu khách loa đèn cho N.

Trong tháng 11/2022, N giới thiệu người mua cho C (không rõ nhân thân, lai lịch) bán 02 lần cho Trần Việt Q1, sinh ngày 21/8/1996, nơi cư trú: khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Lần thứ nhất, khoảng 19 giờ ngày 12/11/2022, bán 01 chấm Ketamine với số tiền 1.000.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, bán ma túy 01 chấm Ketamine cùng 02 viên thuốc lắc với số tiền 1.100.000 đồng và cho thuê loa đèn 1.000.000 đồng, Q1 chuyển vào tài khoản ngân hàng N4 số 789555552 của N số tiền 2.100.000 đồng, sau đó N trả tiền ma túy cho C.

Sau khi bán hết số ma túy do Lữ Thị T cung cấp, vào ngày 17/11/2022, T gọi điện kêu Trần Tấn C đến phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để lấy 01 hộp màu đen bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và thuốc lắc với số tiền 14.000.000 đồng để tiếp tục bán. Lần này, C ra tiền trước cho T mượn và kêu Lâm Bảo K đến gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy ma túy rồi đem

về đưa cho C nhưng K không biết bên trong là ma túy. Sau đó C sử dụng được một phần, phần còn lại để bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đối với Trần Tấn C: Khoảng tháng 9/2022, C rủ Nguyễn Thị Phương T6, La Văn T2, Lữ Văn K1, Kim Quốc K2, Kiên Thị Đa N1, Võ Văn V1 đến nhà của Nguyễn Hữu C1, số F, khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để chơi. Do C1 đi vắng nên đưa chìa khóa cho C vào nhà, tại đây, sau khi nhậu xong, C đã lấy ma túy loại Ketamine đổ vào đĩa mang ra đưa cho T2, K1 và V1 sử dụng, phần còn lại để trên bàn, một lúc sau C1 về đến nhà thì C tiếp tục đưa ma túy còn lại cho C1 sử dụng, còn T6 và N1 thì không sử dụng. Riêng K2 mua ma túy loại thuốc lắc, với số tiền 750.000 đồng của C để sử dụng cá nhân.

Đối với Tăng Hoàng N: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2022, tại nhà N thuê thuộc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N mua của C (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 chấm Ketamine rồi rủ Trần Phương T3 (là bạn gái của N) cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N chuẩn bị 01 cái đĩa có ghi chữ Bộ C6 và huy hiệu ngành Công an, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút tự chế làm bằng kim loại quấn tờ giấy 100 dollars, rồi lấy một phần ma túy vừa mua được đổ ra để sử dụng rồi đưa cho T3 cùng sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/11/2022, lực lượng Công an kiểm tra nên N vứt bỏ số ma túy còn lại vào bồn vệ sinh, phần còn lại trên đĩa chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Đối với Lữ Thị T: Ngày 16/3/3022, T bị Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 30/3/2022. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, thông qua mạng xã hội Facebook, ngày 09/11/2022 T mua 01 bịch ma túy loại Ketamine với giá 2.500.000 đồng của người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu tại nhà số B, khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, T lấy ma túy đổ vào đĩa và 01 cái thẻ nhựa màu trắng để sử dụng cá nhân, phần còn lại chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ.

Kết luận giám định số: 121/KL-KTHS, ngày 26/11/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận: "*Chất rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là: 0,05734 gam…"*.

Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lữ Thị T về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Tấn C về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tăng Hoàng N về các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Bảo K, La Văn

T2, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lữ Thị T, Trần Tấn C, Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo:

Lữ Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Trần Tấn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tăng Hoàng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Lâm Bảo K, La Văn T2, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Thị T từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Thị T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lữ Thị T từ 08 năm 08 tháng đến 09 năm 04 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ *chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Tấn C từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Hoàng N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Hoàng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Tăng Hoàng N từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lâm Bảo K, La Văn T2, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1, mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu xám của Tăng Hoàng N, 01 điện thoại màu vàng đồng của Lâm Bảo K; 01 điện thoại Iphone màu đen của La Văn T2; tiền Việt Nam 10.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xám của Trần Tấn C; 01 điện thoại di động màu xám của Nguyễn Hữu C1; 01 điện thoại di động Iphone của Lữ Thị T.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 cái đĩa có ghi chữ Bộ C6 và huy hiệu ngành Công an, 01 tấm thẻ nhựa, 01 ống hút tự chế làm bằng kim loại bên ngoài được quấn tờ giấy 100 dollars; sim số 0395.555.197 của Tăng Hoàng N; sim số 0355.476.099 của Lâm Bảo K; sim số 0326.045.670 của La Văn T2, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút; 03 cân tiểu ly màu trắng có kích thước khác nhau; 01 bịch nylon màu đen bên trong có các bịch nylon có nhiều kích thước khác nhau không chứa gì, 01 hộp đèn laser, 01 bộ loa vi tính màu đen hiệu ENKOR; sim số 0919.275.877 của Trần Tấn C; sim số 0942906201 của Nguyễn Hữu C1; sim số 0878.745.900 của Lữ Thị T; số ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định kí hiệu M có khối lượng là 0,06179 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bị niêm phong số 119/GĐMT-2022); số ma túy loại Keamine còn lại sau giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 1,78575 gam, kí hiệu M2 có khối lượng là 0,29054 gam, kí hiệu M3 có khối lượng là 6,80334 gam, số ma túy loại MDMA còn lại sau giám định kí hiệu M4 là 3,90744 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bì niêm phong số 122/GĐMT-2022); số ma túy loại Ketamine có khối lượng còn lại sau giám định kí hiệu M1 là 0,04855 gam, mẫu vật kí hiệu M3 còn lại sau giám định có khối lượng 0,05130 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bì niêm phong số 121/GĐMT-2022).

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Lữ Thị T, TRần Tấn C3, Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Tân C4 thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tội mua bán trái phép chất; tuy nhiên bị cáo C4 không cung cấp ma túy cho các bị cáo khác sử dụng như cáo trạng truy tố, bị cáo C4 chỉ có hành vi bán ma túy cho các bị cáo khác nên không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chát ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với tội mua bán trái phép chất ma túy và xác định bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1 giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Bị cáo Trần Tấn C yêu cầu xem xét bị cáo không tổ chức sử dụng chất ma túy nên chỉ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Lữ Thị T không thống nhất cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, đồng ý tội danh tàng trữ trái phép chát ma túy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất do các bị cáo đã ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình truy điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 17/11/2022 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Lữ Thị T, Trần Tấn C, Tăng Hoàng N, La Văn T2, Nguyễn Hữu C1, Lâm Bảo K và Lữ Văn K1 thực hiện các hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Bị cáo Lữ Thị T, vào tháng 9/2022 cung cấp ma túy loại Ketamine và thuốc lắc để bị cáo Trần Tấn C đem bán cho người khác 25 lần, trong đó 11 lần C bán theo yêu cầu của T để hưởng tiền công; 01 lần C trực tiếp bán cho người nghiện và 13 lần người nghiện liên hệ với C mua rồi C lấy ma túy do T đưa trước đó kêu La Văn Tâm, Lâm Bảo K, Nguyễn Hữu C1, Lữ Văn K1 bán để kiếm lời. Đến ngày 17/11/2022, T tiếp tục cung cấp ma túy cho C đem bán thì bị bắt quả tang, thu giữ tại phòng số 02 do C thuê thuộc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu qua giám định xác định: số ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 8,68905 gam và loại MDMA có khối lượng 4,02008 gam.

Ngoài ra, mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vào ngày 17/11/2022, tại nhà số B, khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu Trân tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,05734 gam ma túy loại Ketamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Tấn C, vào tháng 9/2022, sau khi nhận ma túy từ bị cáo Lữ Thị T, C đã 25 lần đem bán trái phép chất ma túy cho người khác đến ngày 17/11/2022 thì bị bắt quả tang thu giữ số ma túy số ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 8,68905 gam và loại MDMA có khối lượng 4,02008 gam nhằm mục đích mua bán.

Ngoài ra, trong tháng 9/2022 tại khóm H, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, C cung cấp ma túy loại Ketamine cho 04 người gồm La Văn T2, Lữ Văn K1, Nguyễn Hữu C1 và Võ Văn V1 sử dụng.

Bị cáo Tăng Hoàng N, từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022, N 07 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác (trong đó giới thiệu cho La Văn T2 bán 02 lần, giới thiệu người tên C và Trần Công M3 bán 05 lần).

Ngoài ra, vào ngày 16/11/2022 tại khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo N chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cung cấp ma túy loại Ketamine cho 01 người là Trần Phương T3 sử dụng.

Các bị cáo La Văn T2, Lâm Bảo K, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1, từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022, nhiều lần giúp bị cáo Trần Tấn C bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó, Bảo K và C1 mỗi người bán 05 lần; T2 và Văn K1 mỗi người bán 04 lần.

Hành vi của bị cáo Lữ Thị T đã phạm vào các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Tấn C đã phạm vào các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tăng Hoàng N đã phạm vào các tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Bảo K, La Văn T2, Nguyễn Hữu C1 và Lữ Văn K1 đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[2] Các bị cáo Lữ Thị T, Trần Tấn C, Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1 là người đã thành niên, bản thân bị cáo biết rõ Ketamine, M4 (MDMA) là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm mua bán nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo bất chấp. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lữ Thị T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo La Văn T2 có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những nội dung trên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo, không chấp nhận đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo C và ý kiến tranh luận của bị cáo T, bị cáo C.

Đối với Trương Thị Phương T4, Võ Văn V1, Kim Quốc K2, Kiên Thị Đa N1 bị bắt quả tang cùng Trần Tấn C và Trần Phương T3 bị bắt quả tang cùng Tăng Hoàng N nhưng không biết hành vi phạm tội của N và C nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu C1, Võ Văn V1, Trần Việt Q1 và Lê Công M1; hành vi tàng trữ trái phép 0,31157 gam ma túy loại Ketamine của Trần Tấn C và 0,07100 gam ma túy loại Ketamine của Tăng Hoàng N, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lữ Văn K1, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của Lê Công M1, sinh ngày 21/11/1996, nơi cư trú: số A đường T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do các bị can Lữ Thị T và Tăng Hoàng N khai nhưng M1 không thừa nhận và hiện nay bỏ trốn khỏi địa phương chưa làm việc được; người thanh niên mà bị can Lữ Thị T liên hệ mua ma túy để giao cho bị can Trần Tấn C ngày 17/11/2022; người bán ma túy tên C (không rõ nhân thân, lai lịch); số lượng ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,36516 gam thu giữ tại ngăn kệ gỗ phía dưới tầng trệt nhà số B khu dân cư T thuộc khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu khi phát hiện bắt quả tang Lữ Thị T ngày 17/11/2022, chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội trong vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định số: 08/QĐ-ĐCSMT, ngày 12/7/2023 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 điện thoại Iphone màu xám của Tăng Hoàng N, 01 điện thoại màu vàng đồng của Lâm Bảo K; 01 điện thoại Iphone màu đen của La Văn T2; tiền Việt Nam 10.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xám của Trần Tấn C; 01 điện thoại di động màu xám của Nguyễn Hữu C1; 01 điện thoại di động Iphone của Lữ Thị T là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cái đĩa có ghi chữ Bộ C6 và huy hiệu ngành Công an, 01 tấm thẻ nhựa, 01 ống hút tự chế làm bằng kim loại bên ngoài được quấn tờ giấy có in hình tờ tiền 100 dollars; sim số 0395.555.197 của Tăng Hoàng N; sim số 0355.476.099 của Lâm Bảo K; sim số 0326.045.670 của La Văn T2, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút; 01 miếng giấy màu trắng - vàng và 01 miếng giấy màu vàng; 03 cân tiểu ly màu trắng có kích thước khác nhau; 01 bịch nylon màu đen bên trong có các bịch nylon có nhiều kích thước khác nhau không chứa gì, 01 hộp đèn laser, 01 bộ loa vi tính màu đen hiệu ENKOR; sim số 0919.275.877 của Trần Tấn C; sim số 0942906201 của Nguyễn Hữu C1; sim số 0878.745.900 của Lữ Thị T; số ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định kí hiệu M có khối lượng là 0,06179 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bị niêm phong số 119/GĐMT-2022); số ma túy loại Keamine còn lại sau giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 1,78575 gam, kí hiệu M2 có khối lượng là 0,29054 gam, kí

hiệu M3 có khối lượng là 6,80334 gam, số ma túy loại MDMA còn lại sau giám định kí hiệu M4 là 3,90744 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bì niêm phong số 122/GĐMT-2022); số ma túy loại Ketamine có khối lượng còn lại sau giám định kí hiệu M1 là 0,04855 gam, mẫu vật kí hiệu M3 còn lại sau giám định không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy bên trong 01 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,05130 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói (chứa trong phong bì niêm phong số 121/GĐMT-2022) là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bị cáo Trần Tấn C 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen; bị cáo Lữ Thị T tiền Việt Nam 17.900.000 đồng; bị cáo Tăng Hoàng N tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario biển kiểm soát 94K2-070-39; bị cáo La Văn T2 tiền Việt Nam 1.650.000 đồng; Trần Phương T3, sinh ngày 09/9/1997, 01 điện thoại Iphone màu hồng; Kiên Thị Đa N1, sinh ngày 09/11/2001, 01 điện thoại di động màu vàng gắn sim số 0939.971.907; Kim Quốc K2, sinh ngày 10/02/2002, 01 điện thoại di động màu đen bị hư hỏng màn hình gắn sim số 0363.575.085; Võ Văn V1, sinh ngày 21/02/1993, 01 điện thoại di động màu đen gắn sim số 0767.222.267 và 0947.351.278, 01 điện thoại di động màu xám gắn sim số 0913.044.440, tiền Việt Nam 600.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 94K2-320.77; Trương Thị Phương T4, sinh ngày 20/10/2000, 01 điện thoại di động màu trắng bị nứt phía sau, gắn sim số 0392.431.319, tiền Việt Nam 900.000 đồng; Lữ Văn L, sinh năm 1979, 01 điện thoại di động màu đen xanh; Tăng Hoàng H2, sinh năm 1972, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 69B1-417.30; Lý Nhật Bảo Â, sinh năm 2000, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 94K2-171.67; Kiên Pho L3, sinh năm 1978, 01 xe mô tô loại Wave biển kiểm soát 83P3-499.09; Trần Ái L4, sinh năm 1998, 01 xe mô tô loại Vario biển kiểm soát 94K1-944.46; Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1997, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 94K2-015.64; Nguyễn Hồng C5, sinh năm 1971, tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 94K1-310.99; Trần Thị P2, sinh năm 1977, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 94K1-918.85; Lâm Ngọc V, sinh năm 1971, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future biển kiểm soát 94K2-291.46 là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lữ Thị T, Trần Tấn C, Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn C phạm các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Trần Tấn C 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Tấn C 07 (bảy) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 18/11/2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lữ Thị Trân p các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Lữ Thị T 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lữ Thị T 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tăng Hoàng Nghĩa phạm các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Tăng Hoàng N 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Tăng Hoàng N 02 (hai) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 15/12/2022.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo La Văn T2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo La Văn T2 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 15/12/2022.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lâm Bảo K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lâm Bảo K 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 15/12/2022.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C1 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 09/6/2023.

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn K1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lữ Văn K1 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 09/6/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại Iphone màu xám của Tăng Hoàng N, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Tăng Hoàng N và Điều tra viên Phan Văn T7, cùng dòng chữ "*Điện thoại di động của Tăng Hoàng N*".

01 điện thoại màu vàng đồng của Lâm Bảo K, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Lâm Bảo K và Điều tra viên Phan Văn T7, cùng dòng chữ "*Điện thoại di động của Lâm BảoKhang*".

01 điện thoại Iphone màu đen của La Văn T2, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của La Văn T2 và Điều tra viên Phan Văn T7, cùng dòng chữ "*Điện thoại di động của La Văn T2*".

01 điện thoại di động màu xám của Trần Tấn C, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Tấn C và Điều tra viên Đinh Thanh D, cùng dòng chữ "*01 (một) điện thoại di động màu đen – xám, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 353245100788201; số IMEI 2: 353245100657844, gắn sim số 0919275877*".

01 điện thoại di động màu xám của Nguyễn Hữu C1, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu C1 và Điều tra viên Nguyễn Minh T8, cùng dòng chữ "*01 (một) điện thoại di động màu đen – xám, mặt sau của điện thoại có hình quả táo, chữ " Iphone", EID: 89049032005008882600044314284640; số IMEI 1: 353897108505787; số IMEI 2: 353897108534704; MEID: 35389710850578, gắn sim số 0942906201*".

01 điện thoại di động Iphone của Lữ Thị T, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Lữ Thị T và Điều tra viên Nguyễn Minh T8, cùng dòng chữ "*01 (một) điện thoại di động loại IPHONE, màu xanh rêu".*

Tiền Việt Nam 10.000 đồng trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong đánh số thứ tự 02, có chữ ký xác nhận của La Văn T2, Lâm Bảo K, Trần Phương T3, Tăng Hoàng N – Người bị bắt; chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Văn T9, chữ ký xác nhận của Bùi Thanh N3 – Người chứng kiến; chữ ký dấu tên Thiếu tá Nguyễn Thanh H5 – Phó trưởng Công an phường A, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B cùng dòng chữ: "*01 cái đĩa sành, 01 ống hút tự chế và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, tạm giữ của Tăng Hoàng N vào ngày 17/11/2022*".

Tịch thu tiêu hủy:

01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong đánh số thứ tự 02, có chữ ký xác nhận của La Văn T2, Lâm Bảo K, Trần Phương T3, Tăng Hoàng N – Người bị bắt; chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Văn T9, chữ ký xác nhận của Bùi Thanh N3 – Người chứng kiến; chữ ký dấu tên Thiếu tá Nguyễn Thanh H5 – Phó trưởng Công an phường A, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B cùng dòng chữ: "*01 cái đĩa sành, 01 ống hút tự chế và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, tạm giữ của Tăng Hoàng N vào ngày 17/11/2022*".

01 cái đĩa có ghi chữ Bộ C6 và huy hiệu ngành Công an trong một gói niêm phong còn nguyen vẹn được đánh số thứ tự 01, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Lữ Thị T – Người bị bắt; Điều tra viê HUỳnh Minh Chiến; Trương Phước T10 – người chứng kiến; chữ ký ghi tên Thiếu tá Trịnh Thanh D1 - Trưởng Công an phường G, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường G, thành phố B cùng dòng chữ: "*01 đĩa sành màu trắng".*

02 miếng giấy, trong đó: 01 miếng màu trắng-vàng và 01 miếng màu vàng trong một gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hữu C1;

chữ ký Điều tra viên Đinh Thanh D, cùng dòng chữ *"02 miếng giấy, trong đó: 01 miếng màu trắng-vàng và 01 miếng màu vàng"*.

01 (một) đĩa sứ màu tắng, 01 tấm thẻ nhựa, 01 ống hút tự chế làm bằng kim loại bên ngoài được quấn tờ giấy có in hình tờ tiền 100 dollars, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu C1 và Điều tra viên Đinh Thanh D, cùng dòng chữ "*01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa cứng"*.

03 cân tiểu ly màu trắng có kích thước khác nhau trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong đánh số thứ tự 09, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Ngô Ngọc H6, chữ ký ghi tên của Lê Văn T11 – Người chứng kiến; chữ ký dấu tên Thiếu tá Nguyễn Thanh H5 – Phó trưởng Công an phường A, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B; chữ ký ghi tên của Trần Tấn C, Võ Văn V1, Kim Quốc K2, Nguyễn Hữu C1, Lữ Văn K1, Kiên Thị Đa N1, Trương Thị Phương T4 cùng dòng chữ: "*03 (ba) cái cân tiểu ly*".

01 bịch nylon màu đen bên trong có các bịch nylon có nhiều kích thước khác nhau không chứa gì, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong đánh số thứ tự 10, chữ ký xác nhận của Điều tra viên Ngô Ngọc H6, chữ ký ghi tên của Lê Văn T11 – Người chứng kiến; chữ ký dấu tên Thiếu tá Nguyễn Thanh H5 – Phó trưởng Công an phường A, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B; chữ ký ghi tên của Trần Tấn C, Võ Văn V1, Kim Quốc K2, Nguyễn Hữu C1, Lữ Văn K1, Kiên Thị Đa N1, Trương Thị Phương T4 cùng dòng chữ: "*01 (một) túi nilon màu đen, loại quai xách bên trong có các túi nilon loại nẹp miệng*".

01 hộp đèn laser, 01 bộ loa vi tính màu đen hiệu ENKOR, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Ngô Ngọc H6, chữ ký ghi tên của Lê Văn T11 – Người chứng kiến; chữ ký dấu tên Thiếu tá Nguyễn Thanh H5 – Phó trưởng Công an phường A, thành phố B cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A, thành phố B; chữ ký ghi tên của Trần Tấn C, Võ Văn V1, Kim Quốc K2, Nguyễn Hữu C1, Lữ Văn K1, Kiên Thị Đa N1, Trương Thị Phương T4 cùng dòng chữ: "*01 (một) hộp đèn laser, trên hộp đèn có dòng chữ LASER LIGHT SYSTEM SR -1000RGB 12in 1; 01 (một) bộ loa vi tính, trên bộ L6 có dòng chữ ENKOR*".

Số ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định kí hiệu M có khối lượng là 0,06179 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Anh D2 và 04 (bốn) dấu mộc tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B cùng dòng chữ "*119/GĐMT-2022*".

Số ma túy loại Keamine còn lại sau giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 1,78575 gam, kí hiệu M2 có khối lượng là 0,29054 gam, kí hiệu M3 có khối lượng là 6,80334 gam, số ma túy loại MDMA còn lại sau giám định kí hiệu M4 là 3,90744 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói trong một gói niêm phong còn

nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký dấu tên Nguyễn Anh D2 và 04 (bốn) dấu mộc tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B cùng dòng chữ "*122/GĐMT-2022*".

Số ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,04855 gam trong một gói niêm phong bên ngoài có ghi "*121/GĐMT-2022 Mẫu vật kí hiệu M1*", có dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Anh D2.

Mẫu vật còn lại sau giám định không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy bên trong 01 viên nén màu hồng, khối lượng 0,05130 gam trong một gói niêm phong bên ngoài có ghi "*121/GĐMT-2022 Mẫu vật kí hiệu M3*", có dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh B và chữ ký ghi tên Nguyễn Anh D2.

Sim số 0395.555.197 của Tăng Hoàng N; sim số 0355.476.099 của Lâm Bảo K; sim số 0326.045.670 của La Văn T2, sim số 0942906201 của Nguyễn Hữu C1; sim số 0919.275.877 của Trần Tấn C, sim số 0878.745.900 của Lữ Thị T gắn trong các điện .

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lữ Thị T, Trần Tấn C, Lâm Bảo K, Lữ Văn K1, La Văn T2, Tăng Hoàng N, Nguyễn Hữu C1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CA TP Bạc Liêu
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu.